

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 16/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Lương Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo Nông Văn Q**, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1982 tại xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Con ông Nông Văn T (Đã chết) và con bà Nông Thị N, sinh năm 1956;

Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1985;

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Nông Văn Noọng, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nông Công G, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

2. Nông Công T sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

3. Trương Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

4. Nông Mã T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

5. Hoàng Văn H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực xóm N, xã C, huyện Trùng Khánh, tổ công tác Công an xã C, huyện Trùng Khánh bắt quả tang đối tượng Nông Văn Q, sinh năm 1982, trú tại: xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên người của Q gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có chứa 62 gói giấy trắng vờ học sinh, mở bên trong các gói giấy đều có chứa các cục chất bột màu trắng; Số tiền 500.000 đồng và một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật rồi chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng cùng đối tượng Nông Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, trích lấy mẫu gửi giám định, kết quả: Khối lượng số chất bột màu trắng phát hiện, thu giữ của Nông Văn Q có khối lượng 2,1g (*Hai phẩy một gam*). Cùng ngày, Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn Q, phát hiện và tạm giữ một chiếc dao lam đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 42/GĐMT ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nông Văn Q khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện và lệ thuộc chất ma túy từ tháng 01 năm 2018, loại ma túy sử dụng là Heroine,

hình thức sử dụng là chích, mỗi ngày bị cáo sử dụng từ 01 đến 02 lần. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 01 năm 2021, mỗi lần bán từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, lần gần nhất bị cáo mua ma túy vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2021 với số tiền 2.400.000 đồng. Địa điểm bán ma túy là chỗ ở của bị cáo, thời gian bán không có định, hình thức bán là gặp trực tiếp đưa tiền rồi nhận ma túy. Từ thời điểm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đến khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bán cho nhiều người nhưng bị cáo chỉ nhớ được bán cho những người sau: Bán cho Nông Công G 03 lần, mỗi lần với số tiền 100.000 đồng; bán cho Nông Mã T 02 lần, với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; bán cho Nông Công T 02 lần, lần 1 số tiền 50.000 đồng, lần 2 số tiền 100.000 đồng; bán cho Trương Văn H 01 lần với số tiền 100.000 đồng; bán cho Hoàng Văn H 01 lần với số tiền 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành lấy lời khai của những người đã mua ma túy với bị cáo Nông Văn Q cho thấy đều phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần mua, hình thức giao dịch và địa điểm giao dịch. Riêng với Nông Mã T và Hoàng Văn H do không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh được.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTK, ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện, không bị oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong bên trong có ma túy, 01 dao lam dùng để cắt ma túy; đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng; đề nghị tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung. Đề nghị truy thu đối với bị cáo số tiền 50.000 đồng bán ma túy.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt những người làm chứng nhưng quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó có căn cứ xác định: Ngày 05/01/2021, Cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nông Văn Q có hành vi cất giấu 2,1 gam ma túy theo Kết luận giám định là Heroine để sử dụng và bán 09 lần cho 05 người nghiện ma túy, ngoài ra bị cáo còn được bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng bị cáo không nhớ tên, địa chỉ. Như vậy hành vi của bị cáo Nông Văn Q đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trên địa bàn huyện Trùng Khánh hiện nay nói riêng và trong tỉnh Cao Bằng nói chung. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo mặc dù không được học hành nhưng là người đã lệ thuộc vào chất ma túy thì phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy sử dụng và bán lại để kiếm lời. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Nông Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai, hiện nay đang là người nhận thờ cúng liệt sĩ, tuy nhiên không xuất trình

được giấy tờ để chứng minh, qua xét hỏi thì hiện nay đã chuyển giao việc thờ cúng cho người khác nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ đối với bị cáo, cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa các mảnh giấy vở học sinh, chất bột màu trắng và một dao lam. Đây là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đây là số tiền do bị cáo bán ma túy có được nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen là của bị cáo dùng để trao đổi, liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra xác minh được bị cáo bán ma túy được số tiền 550.000 đồng nên cần phải truy thu đối với bị cáo số tiền 50.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nông Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 05/01/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng một lọ nhựa màu trắng, 62 mảnh giấy vở học sinh, chất bột màu trắng, vụ Nông Văn Q – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm N – C – Trùng Khánh – Cao Bằng, ngày 05/01/2021” và 01 dao lam.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “Tiền vụ Nông Văn Q, ngày 05/01/2021”.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2021)

Truy thu đối với bị cáo số tiền 50.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn Q phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải